

Số: /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí thực hiện chế độ mai táng phí
(Đợt 15 năm 2025)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước và số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 18/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước và chi ngân sách địa phương năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 133/TTr-SNV ngày 08/9/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách gồm 15 đối tượng được hưởng trợ cấp tiền mai táng phí theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 và Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ; tổng số tiền chi trả là: **351.000.000 đồng** (Ba trăm năm mươi một triệu đồng chẵn), (có danh sách kèm theo).

Kinh phí thực hiện: Từ nguồn kinh phí ngân sách tỉnh năm 2025 được UBND tỉnh giao cho Sở Nội vụ tại Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 18/7/2025.

Điều 2. Sở Nội vụ chịu trách nhiệm:

1. Phối hợp với UBND các xã, phường: Trà Giang, Lân Phong, Ngọc Réo, Khánh Cường, Ia Chim, Nghĩa Giang, Kon Plông, Sơn Thủy, Tư Nghĩa, Đức Phổ, Trà Câu, Sa Huỳnh có đối tượng hưởng trợ cấp tiền mai táng phí được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này thực hiện cấp phát, chi trả đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí theo quy định tài chính hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XV; Chủ tịch UBND các xã, phường: Trà Giang, Lân Phong, Ngọc Réo, Khánh Cường, Ia Chim, Nghĩa Giang, Kon Plông, Sơn Thủy, Tư Nghĩa, Đức Phổ, Trà Câu, Sa Huỳnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và thân nhân các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, KTTH;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX_{VHTin605}.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Y Ngọc

DANH SÁCH
GIẢI QUYẾT MAI TÁNG PHÍ CHO CÁC ĐỐI TƯỢNG
THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 290/2005/QĐ-TTg VÀ SỐ 62/2011/QĐ-TTg
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /9/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Họ và tên NCC	Năm sinh	Quê quán (theo Quyết định về chế độ trợ cấp cho các đối tượng được hưởng)	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trước khi từ trần	Ngày, tháng năm từ trần	Mức hưởng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
1	Trần Đình Phước	1963	xã Nghĩa Lâm, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi	xã Trà Giang, tỉnh Quảng Ngãi	28/7/2025	23.400.000	Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg
2	Nguyễn Văn Tư	1954	xã Đức Lân, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	xã Lân Phong, tỉnh Quảng Ngãi	02/8/2025	23.400.000	Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg
3	Trần Thanh Tâm	1962	xã Phô Ninh, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	31/7/2025	23.400.000	Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg
4	Y Ủi	1941	xã Ngọc Réo, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	xã Ngọc Réo, tỉnh Quảng Ngãi	28/7/2025	23.400.000	Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg
5	Nguyễn Văn Tám	1955	xã Phô Thuận, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	phường Trà Câu, tỉnh Quảng Ngãi	15/7/2025	23.400.000	Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg
6	Dương Thị Kiển	1953	xã Phô Cường, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	xã Khánh Cường, tỉnh Quảng Ngãi	10/7/2025	23.400.000	Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg
7	Nguyễn Thị Xuyến	1949	xã Phô Khánh, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	xã Phô Khánh, tỉnh Quảng Ngãi	17/6/2025	23.400.000	Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg
8	A Punh	1965	xã Đăk Năng, Tp Kon Tum, tỉnh Kon Tum	xã Ia Chim, tỉnh Quảng Ngãi	24/7/2025	23.400.000	Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg
9	Phạm Việt	1930	xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi	xã Nghĩa Giang, tỉnh Quảng Ngãi	21/6/2025	23.400.000	Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg
10	Lê Quát	1936	xã Phô Thạnh, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	phường Sa Huỳnh, tỉnh Quảng Ngãi	17/7/2025	23.400.000	Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg
11	A Lóc	1936	xã Pờ Ê, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum	xã Kon Plông, tỉnh Quảng Ngãi	18/8/2025	23.400.000	Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg

12	Đinh Văn Mót (Một)	1940	xã Sơn Thủy, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi	xã Sơn Thủy, tỉnh Quảng Ngãi	22/7/2025	23.400.000	Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg
13	Trần Tự	1930	xã Nghĩa Thương, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi	xã Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi	25/6/2025	23.400.000	Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg
14	Trần Thị Hoa	1942	xã Nghĩa Hòa, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi	xã Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi	16/6/2025	23.400.000	Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg
15	Nguyễn Trầm	1953	xã Nghĩa Trung, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi	xã Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi	03/6/2025	23.400.000	Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg
TỔNG CỘNG						351.000.000	

Số tiền bằng chữ: Ba trăm năm mươi một triệu đồng chẵn.